

Bản án số: 34/2019/HS-PT

Ngày 04 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Chí T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Chí T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 08-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hữu Chí T** (tên gọi khác: T), sinh ngày 06/3/1992 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 06, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Hạnh L, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 06, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 – *Có mặt.*

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hữu Chí T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Q, xã, huyện, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

Anh Lê Hà Trọng H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

Chị Phùng Thị G, sinh năm 1993; địa chỉ: xã Q, huyện T, Quảng Bình – *Vắng mặt.*

Anh Nguyễn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 08, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Chí T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng tháng 6/2018, T cùng với Phùng Thị G, sinh năm 1993, đến thuê nhà nghỉ T thuộc thôn 6, xã K, huyện Đ sống với nhau như vợ chồng. Do không có việc làm, bản thân T lại bị nghiện nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời.

Để thực hiện ý định, vào ngày 05/7/2018, T cùng với Phùng Thị G đi xe khách lên thành phố Hồ Chí Minh để đi chơi cùng với một số người bạn đã quen biết, sau đó thì cả hai đi về lại tỉnh Đắk Nông. Khi lên bến xe Miền Đông, T đã lén lút đi ra cổng bến xe nhằm không cho G biết để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, T tìm và gặp một người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy của người này với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi có được ma túy, T cất giấu số ma túy vừa mua được vào bên trong túi xách và quay lại xe để về tỉnh Đắk Nông. Về đến nhà nghỉ T, T mang ma túy ra sử dụng thì có đối tượng tên T (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) sang phòng chơi nên được T mời sử dụng và T có ngỏ ý mua ma túy của T để sử dụng nhưng do T không đủ tiền để lấy nên hẹn hôm sau sẽ đến lấy. Trong thời gian ở tại nhà nghỉ, Thành đã bán cho Nguyễn C, sinh năm 1974, 03 lần. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/7/2018, do không có ma túy để sử dụng nên C đến phòng để gặp Thỏi mua ma túy thì T nói với C ở lại phòng của Lê Hà Trọng H, sinh năm 1998, chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã K, huyện Đ để chờ T lên thị trấn K đón Phùng Thị G. Trên đường đi lên thị trấn K, qua mối quan hệ quen biết T đã gọi điện thoại cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá và được người này bán cho T một bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thành chạy đến quán Internet G thuộc TDP 2, thị trấn K để đón G về lại phòng nghỉ. Khi về đến phòng, G vào phòng thay đồ nên T lấy số ma túy vừa mua được bán cho C với số tiền 500.000 đồng, sau đó C mang số ma túy vừa mua được sang phòng Lê Hà Trọng H và gọi điện cho T, T sang phòng H để sử dụng ma túy. C cùng với T, T, H sử dụng hết số ma túy mà C vừa mới mua được của T.

Lần thứ 2: Vào ngày 15/7/2018, Lê Hà Trọng H đến phòng 112 của T để chơi (vì do trời mưa phòng 108 bị chảy nước nên T cùng với G chuyển sang phòng 112 để ở), vì không có tiền tiêu xài nên T đã mượn 01 xe máy Exciter và 01 điện thoại di động Iphone 6 của Lê Hà Trọng H mang đi cầm cố với số tiền

10.000.000 đồng để tiêu xài và trả nợ. Do không có xe về nên H ở lại phòng của T để chờ T chuộc xe cho mình còn T chạy vào ngã 3 chợ N, huyện Đ gặp người đàn ông có tên thường gọi là D (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy của người đàn ông này với giá 1.000.000 đồng, sau đó mang ma túy về lại nhà nghỉ. Đến khoảng 12 giờ ngày 15/7/2018 khi T đang ở phòng thì C gọi điện thoại hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, T hẹn C lên phòng T đang ở để giao dịch mua bán. Khi Đến phòng thì có H và G đang ở trong phòng, T mang số ma túy mà mình đã phân đem ra trước cửa phòng bán cho C, C nhận ma túy rồi mang về nhà sử dụng.

Lần thứ 3: Tối ngày 24/7/2018, Phùng Thị G đi chơi game ở quán Internet G thì gặp Nguyễn Thành L, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã K, huyện Đ và nhờ L chở về phòng nghỉ, L đồng ý và chở G về phòng, do trời đã khuya và mưa nên L ở lại phòng của T và G ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 25/7/2018 do không còn ma túy sử dụng và không có tiền tiêu xài nên T mang theo 01 điện thoại di động Iphone 5 và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu đi tìm D để hỏi mua ma túy, T đã cầm 02 điện thoại trên cho D và lấy 01 gói ma túy mang về. Trên đường đi về C gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy để sử dụng, T đồng ý bán cho C và hẹn C đến phòng nhà nghỉ đợi T về. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì C đến phòng của T, lúc này trong phòng có G, H, L đang ở tại phòng. Khoảng 15 phút sau thì T về phòng gặp C nên T lấy gói ma túy vừa mua được phân thành hai gói, trong đó một gói Tước tính với số tiền 500.000 đồng, gói này T để bán cho C, số ma túy còn lại T cất giấu vào túi quần Jean phía trước, bên phải mà T đang mặc, sau đó T đặt gói ma túy để bán cho C lên trên bàn nhưng C chưa kịp nhận thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện kiểm tra bắt quả tang (bút lục 64-67; 100-101; 88-89; 79-80).

Thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) phát hiện thu giữ tại mặt bàn gỗ của phòng 112 thuộc nhà nghỉ T, đã được niêm phong, được ký hiệu M01; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) có kích thước (3,5 x 4)cm được thu giữ tại vị trí túi quần Jean màu xanh, phía trước của Nguyễn Hữu Chí T, đã được niêm phong, được ký hiệu M02; 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh đen của Nguyễn C (đã được niêm phong); 01 điện thoại di động Nokia, Model TA-1034 màu đen của Nguyễn Hữu Chí T (đã được niêm phong) (bút lục 24-31).

Khám xét khẩn cấp phòng số 112, nhà nghỉ T trên chiếc bàn gỗ trong phòng thu giữ: 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa; 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) (bút lục 34-35).

Tại bản kết luận giám định số 54-KLMT/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong hai bì thư ký hiệu M01 và M02 gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine. Tổng khối

lượng tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M01 là 0,1605 gam. Tổng khối lượng tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu M02 là 0,3502 gam (bút lục 41).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh đen thu giữ của Nguyễn C. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu Chí T, sinh năm 1980, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ đã cho C mượn trước đó. Việc C sử dụng điện thoại để làm phương tiện liên hệ với T mua ma túy sử dụng, bản thân Hòa không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các vật chứng gồm tổng cộng 0,2912 gam ma túy, là Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 điện thoại di động Nokia, Model TA-1034 màu đen của Nguyễn Hữu Chí T; 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa; 01 cái nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy). Quá trình điều tra xác định là các vật chứng của vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp đã nhập kho vật chứng Công an huyện Đăk R'Lấp để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 08-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Chí T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Chí T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/7/2018.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về khoản tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 15/01/2019, bị cáo Nguyễn Hữu Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Chí T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp xử phạt bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu Chí T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Chí T 08 (Tám) năm tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 08-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp đã kết án bị cáo Nguyễn Hữu Chí T về tội “*Mua*

bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Chí T mức hình phạt 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Chí T.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hữu Chí T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu Chí T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hữu Chí T 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25-7-2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Chí T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk R’Lấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu Tổ HCTP, HSVA.

Nguyễn Tài Sử

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chiến Lê Quốc Hương

Nguyễn Tài Sử